

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 01 -2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thân Thị Ngọc D**, sinh năm 1988;

Cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Thành L**, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Thân Thị Ngọc D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Thành L chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 12/10/2010. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh L có

đánh chị. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Phạm Thành L1, sinh ngày 05/9/2003 và cháu Phạm Thành L2, sinh ngày 31/7/2013. Cháu L1 đã trên 18 tuổi, đã lập gia đình ở riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu L2, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Lê Đ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn – anh Phạm Thành L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Thân Thị Ngọc D tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 12/10/2010. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có đôi lúc mâu thuẫn, nay anh biết lỗi và đã nhiều lần năn nỉ vợ, anh còn rất thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là cháu Phạm Thành L1, sinh ngày 05/9/2003 và cháu Phạm Thành L2, sinh ngày 31/7/2013. Cháu L1 đã trên 18 tuổi, đã lập gia đình ở riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Lê hiện đang sống cùng vợ chồng, cháu Lê T tùy nguyện vọng cháu ở với ai người đó nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị D: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L.

- Bị đơn anh L: Không đồng ý ly hôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thành L.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Thân Thị Ngọc D và anh Phạm Thành L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 12/10/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị D yêu cầu ly hôn với anh L với lý do anh L có mối quan hệ bất chính với những người phụ nữ khác và có đánh chị nhiều lần. Anh L thừa nhận trước đây năm 2018-2020 đúng là anh có qua lại với người phụ nữ khác nhưng việc này đã chấm dứt từ năm 2021, anh đã thay đổi và chung thủy với vợ, chỉ có lần gần đây do anh có uống rượu nên khi vợ chồng cãi nhau anh có đánh vợ 01 bạt tay, ngoài ra từ trước đến nay anh không đánh vợ lần nào khác. Xét thấy, căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, đối chiếu với lời trình bày của chị D và anh L, thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh L không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh L đi làm về vẫn có trách nhiệm với gia đình, hiện vợ chồng anh chị vẫn sống chung nhà. Hơn nữa anh L vẫn còn tình cảm yêu thương chị D, anh L có nguyện vọng muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh L chưa đến mức trầm trọng, còn có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị D chưa thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Ngọc D đối với anh Phạm Thành L.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Thân Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[4] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thành L.

Chị Thân Thị Ngọc D và anh Phạm Thành L tiếp tục còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Chị Thân Thị Ngọc D được quyền khởi kiện lại về việc ly hôn sau một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị D có yêu cầu.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thân Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0005533 ngày 03/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Thân Thị Ngọc D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu